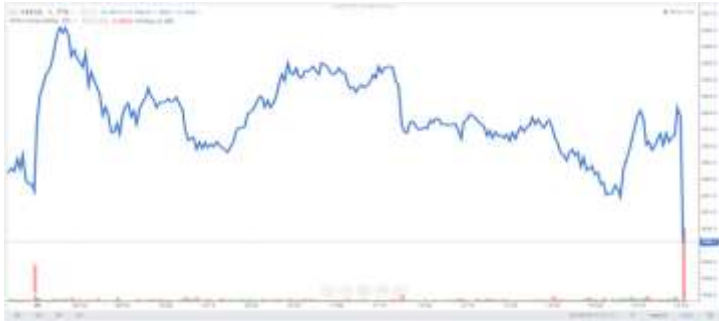


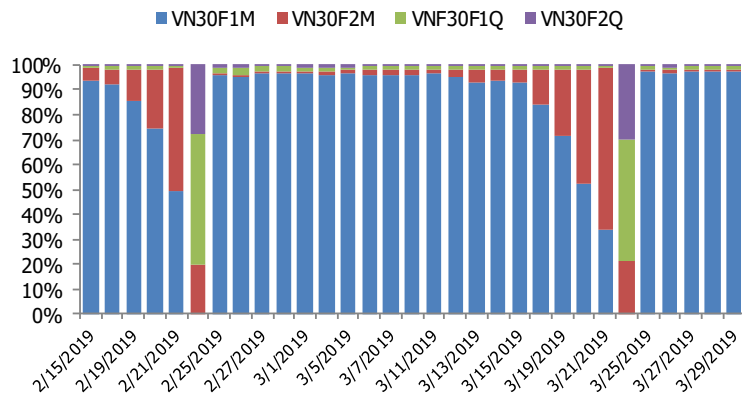
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
<b>VN30F1904</b>	18/04/2019	20	884	<b>19.01</b>
<b>VN30F1905</b>	16/05/2019	48	883	<b>24.15</b>
<b>VN30F1906</b>	20/06/2019	83	883	<b>29.24</b>
<b>VN30F1909</b>	19/09/2019	174	881	<b>44.18</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường trong nước gây tiếc nuối cho nhà đầu tư ở phiên cuối tuần khi đánh mất thành quả chỉ trong ít phút cuối phiên. Áp lực bán gia tăng trong phiên ATC đối với nhóm Bluechips là nguyên nhân chính khiến chỉ số VN-Index đảo chiều giảm trong phiên cuối tuần. Kết thúc phiên, VN-Index giảm 2,22 điểm (-0,23%) xuống 980,76 điểm, còn HNX-Index vẫn tăng 0,09% lên 107,44 điểm. Nhóm ngân hàng tích cực trong phiên hôm nay nhờ sự đi lên của: VCB, BID, STB, TPB và TCB nhưng cũng không đủ để bù đắp mức thiệt hại từ 2 nhóm có vốn hóa lớn là Vingroup và Thực phẩm. 2 nhóm cổ phiếu vẫn giữ được đà tăng tốt là Dệt may (TCM, STK, VGG, GMC) và Cao su tự nhiên (PHR và DPR). Nhờ phiên chốt NAV cuối quý đã giúp thanh khoản thị trường tăng trở lại, giá trị giao dịch phiên này đạt trên 4.400 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm sáng đáng chú ý khi họ mua ròng 124 tỷ đồng trên toàn thị trường.
- Tuần qua, thị trường chứng khoán phái sinh tích lũy đi ngang trong biên độ hẹp, hoạt động trading trong phiên khá khó nhằn và đổi diện nhiều rủi ro khi VN30F1904 co giật liên tục với biên độ 3-4 điểm. Basis của VN30F1904 tiếp tục duy trì trạng thái mở rộng (từ 15-20 điểm) cho thấy giới đầu tư kỳ vọng đà giảm điểm của VN30-Index. Việc thị trường phái sinh có chiết khấu quá lớn nên hoạt động Short sẽ bất lợi, nhất là trong khi quán tính giảm không còn mạnh. Vì vậy nên canh Long và chỉ Short nếu phục hồi với biên độ rộng trên cơ sở thanh khoản thấp. Kịch bản thị trường phái sinh khả năng tiếp tục dao động tích lũy trên vùng hỗ trợ 878-880 điểm hoặc nếu thị trường biến động mạnh không thủng đáy cũ 874 thì có khả năng xuất hiện mô hình 2 đáy nhỏ đảo chiều, còn trong phiên khả năng vẫn là Sideway biên độ hẹp. Khi VN30F1904 vẫn đang dao động phức tạp tại vùng hỗ trợ 880-885 điểm thì các vị thế giữ lệnh qua đêm sẽ mang lại nhiều rủi ro trong hiện tại.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index liên tiếp xuất hiện các mẫu hình nền với bóng mờ dài cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang thận trọng. Sự thận trọng gia khiến khối lượng suy giảm dưới bình quân 20 phiên. Stochastic RSI cho tín hiệu bán, MACD cho tín hiệu mua nên khả năng rung lắc tiếp tục diễn ra. Hỗ trợ tốt là mốc 890-895 điểm, trong khi kháng cự là vùng 910-915 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long trading xem xét mở với VN30F1904 quanh 880-883 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 887-890 điểm, Stoploss nếu thủng 878 điểm. Vị thế BÁN trading xem xét mở nếu nếu phục hồi với biên độ rộng trên cơ sở thanh khoản thấp.

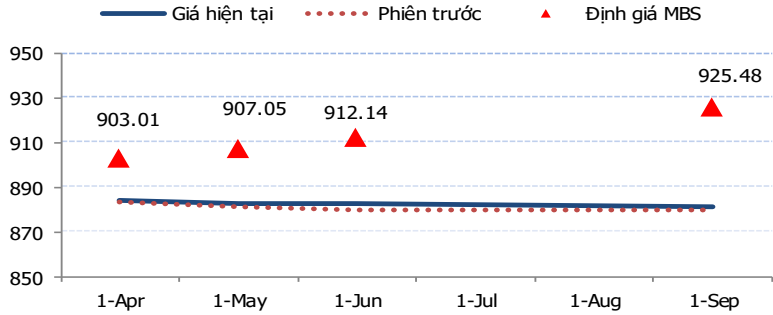
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Canh Long với VN30F1904 quanh 880-883 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 895-900 điểm, Stoploss nếu thủng 874 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) ở mức giá 0 điểm kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng giảm xuống dưới -3 điểm.

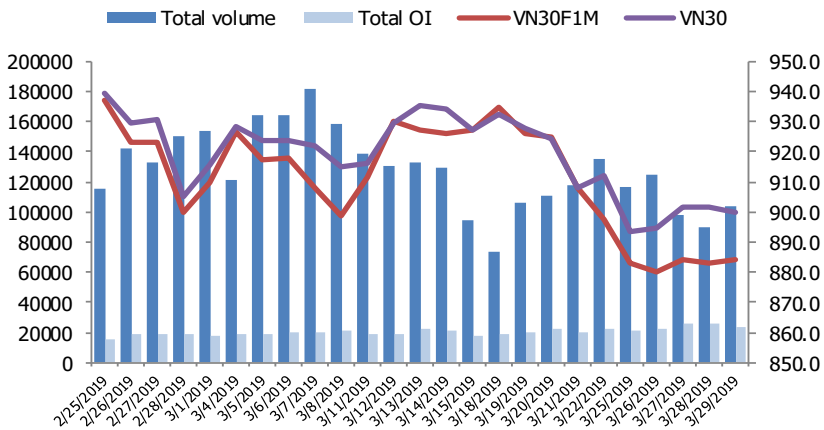
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1904	884.0	0.09	103,474	14.86	23165	-5.86
VN30F1905	882.9	0.17	283	8.85	270	8.43
VN30F1906	882.9	0.31	89	196.67	267	-2.55
VN30F1909	881.3	0.00	19	90.00	174	0.00
<b>Tổng</b>			<b>103,865</b>	<b>14.91</b>	<b>23,876</b>	<b>-5.65</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Điểm đáng chú ý trên thị trường phái sinh tuần qua là chỉ số các HẾTTL vẫn duy trì thấp hơn cơ sở khoảng rất rộng (trên 15 điểm) như cuối tuần trước, chốt phiên thứ Sáu chênh basis về -16,13 đến -18,83 điểm gia tăng rủi ro đáng kể cho phe Short. Dù chỉ số cơ sở đã hồi nhẹ trong các phiên cuối nhưng dường như phái sinh vẫn giữ thái độ thận trọng về đà đi lên của thị trường. Tuy phe Short chiếm thế áp đảo nhưng thực tế các HẾTTL chỉ giảm mạnh trong phiên thứ Hai đầu tuần, các phiên còn lại đều diễn biến giằng co khiến chỉ số chỉ thay đổi rất ít, cụ thể như hợp đồng F1904 đóng cửa chỉ dao động trong biên 880-884 điểm qua các phiên. Đến cuối tuần này, hợp đồng tháng 4 giảm 1,5% lùi về 884 điểm, thấp hơn cơ sở -16,13 điểm. Các hợp đồng F1905, F1906 và F1909 lần lượt đạt 882,9 điểm (-1,7%), 882,9 điểm (-1,3%) và 881 điểm (-1,7%), theo đó basis đạt -17,23 điểm, -17,23 điểm và -18,83 điểm.
- Phái sinh diễn biến giằng co trong tuần đẩy tổng thanh khoản tiếp tục đi xuống chỉ đạt 533.796 hợp đồng được khớp lệnh. Giá trị giao dịch theo đó cũng giảm xấp xỉ 2.600 tỷ đồng xuống 47.177,4 tỷ đồng.
- Tính đến cuối tuần này, khối lượng hợp đồng mở (OI) đã tăng 6% đạt 23.876 hợp đồng, trong đó OI hợp đồng tháng 4 chiếm tỷ trọng áp đảo với 23.165 hợp đồng. Các hợp đồng còn lại có OI lần lượt đạt 270, 267 và 174 hợp đồng.

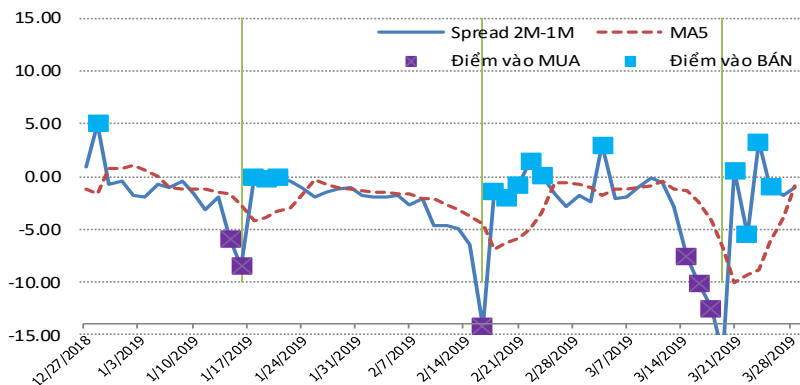
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



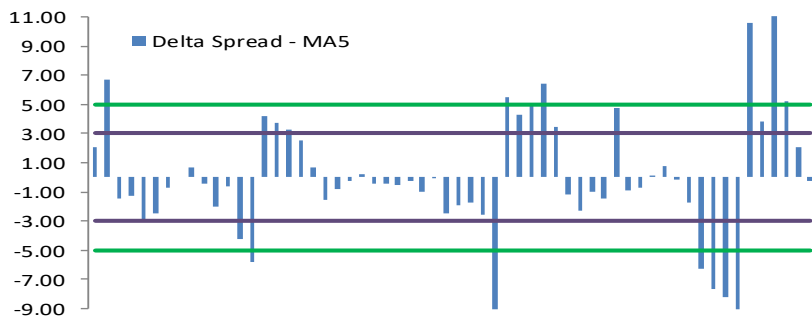
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.1	-1.8	0.7	-3.9	2.8
VN30F1Q - VN30F1M	-1.1	-3.0	1.9	-5.0	3.9
VN30F1Q - VN30F2M	0.0	-1.2	1.2	-1.1	1.1
VN30F2Q - VN30F1M	-2.7	-3.2	0.5	-4.6	1.9
VN30F2Q - VN30F2M	-1.6	-1.4	-0.2	-0.7	-0.9
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.6	-0.2	-1.4	0.4	-2.0

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



### CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



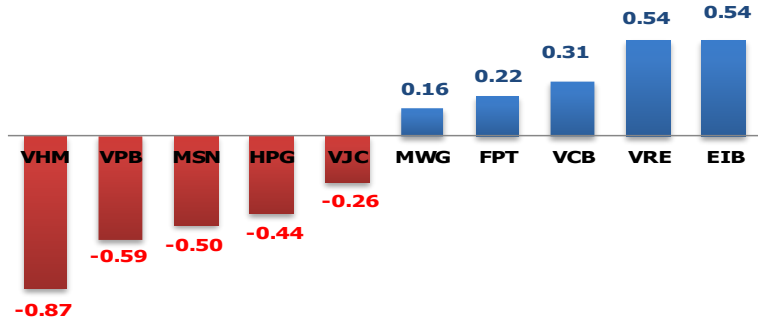
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Đà hồi phục trong phiên giao dịch cuối tuần đã bị suy yếu đáng kể khiến cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng điểm rất nhẹ từ 0,8 đến 2,7 điểm. Tương tự như phiên giao dịch trước, biên độ chênh lệch giá các hợp đồng tương lai cũng không có nhiều sự thay đổi đáng kể, mặc dù trong phiên giao dịch, chênh lệch giá hai hợp đồng gần nhất có thời điểm giảm xuống gần -3 điểm. Chốt phiên, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1905-VN30F1904 tăng nhẹ lên mức -1,1 điểm; chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1906-VN30F1905 hiện ở mức 0 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất giảm -1,4 điểm xuống mức -1,6 điểm.
- Basis các hợp đồng tương lai tiếp tục duy trì trong khoảng rộng từ -16,13 đến -18,83 điểm. Chênh lệch giá các hợp đồng tương lai với chỉ số cơ sở đang chịu áp lực điều chỉnh, do đó, nhà đầu tư có thể kỳ vọng vào khả năng điều chỉnh basis của các hợp đồng, theo đó hợp đồng kỳ hạn gần nhất thường có xu hướng hiệu chỉnh basis với tốc độ nhanh hơn so với các hợp đồng còn lại khi thị trường cơ sở nổi dài đà hồi phục. Điều đó, sẽ khiến chênh lệch giá của hợp đồng này với các hợp đồng còn lại nới rộng về giá trị âm. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) ở mức giá 0 điểm. Kỳ vọng chốt lời khi hợp đồng VN30F1904 hồi phục để bắt kịp đà tăng của VN30, khiến chênh lệch (VN30F1905-VN30F1904) giảm xuống dưới -3 điểm.

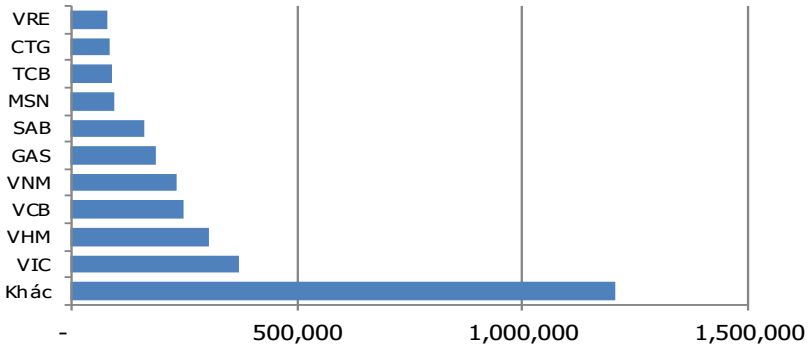
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



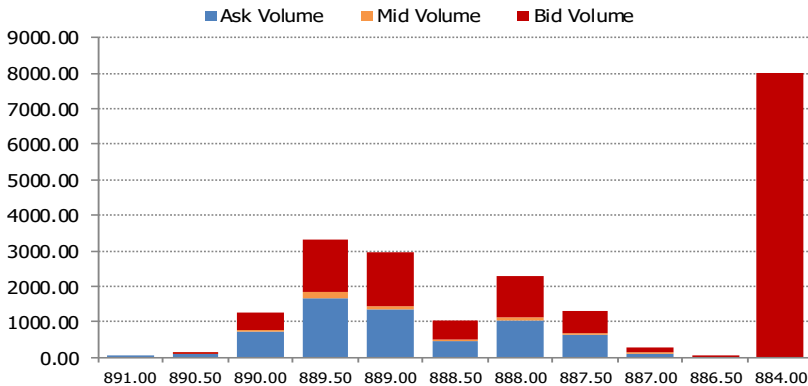
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối tuần tiếp tục diễn ra khá giằng co. Bất chấp những diễn biến tích cực từ các thị trường châu Á cũng như việc khối ngoại miệt mài mua ròng, dòng tiền khối nội vẫn tỏ ra khá thận trọng và điều này khiến thị trường đuối dần về cuối phiên. VN30-Index đảo chiều những phút cuối phiên chủ yếu do các Bluechips như MSN, GAS, SAB, VJC, VNM, VHM...bất ngờ giảm giá. Nỗ lực của FPT, VCB, VRE, DHG, MWG, SSI,...là không đủ níu kéo sắc xanh ở lại thị trường. Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, dầu khí, bất động sản, xây dựng, dệt may...cũng đuối về cuối phiên do không thu hút được dòng tiền.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 1,52 điểm (-0,17%) xuống 900,13 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 11 mã tăng/15 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 45,01 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.796 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm sáng đáng chú ý khi họ mua ròng 124 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung mạnh vào các Bluechips như VHM (50,12 tỷ đồng), MSN (40,84 tỷ đồng), BID (29,07 tỷ đồng), HPG (28,02 tỷ đồng) và chứng chỉ quỹ E1VFN30 (23,68 tỷ đồng). Ngược lại, khối ngoại tập trung bán ròng VJC (57,38 tỷ đồng), VNM (50,40 tỷ đồng), NVL (33,78 tỷ đồng), STB (17,19 tỷ đồng), VHC (12,34 tỷ đồng).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	980.76	- 0.23	16.54	9.88
Dow Jones	25,928.68	0.82	16.39	10.25
S&P 500	2,834.40	0.67	18.57	12.31
Nikkei 225	21,205.81	0.82	15.60	5.95
Shanghai	3,090.76	3.20	14.66	23.93
DAX	11,526.04	0.86	14.46	8.75
Vàng	1,293.05	-	-	0.66
Dầu WTI	60.43	0.48	-	31.65

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Sáu- 29/03/2019</b>			
[UK] Cán cân thương mại Q.4	-23.0 tỷ bảng	-22.9 tỷ bảng	-23.7 tỷ bảng
[UK] Tăng trưởng GDP Q.4	0.2%	0.2%	0.2%
[US] Tăng trưởng Tiêu dùng cá nhân T.2	-0.6%	0.3%	0.1%
<b>Thứ Bảy-30/03/2019</b>			
[TQ] PMI Sản xuất T.3	49.2	49.6	50.5

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Đà tăng kéo dài sang phiên thứ hai cuối tuần qua trên phố Wall trong bối cảnh đàm phán thương mại giữa Washington và Bắc Kinh trở nên lạc quan hơn. Chỉ số S&P được cộng thêm 0,67% trong phiên ngày thứ Sáu, nâng thành tích tăng trưởng quý lên 13,1% - mức cao nhất kể từ Q3/2009 trong khi Dow Jones và Nasdaq cũng rất tích cực với mức tăng ba tháng đầu năm lần lượt đạt 11,2% và 16,5% tốt nhất trong xấp xỉ sáu năm trở lại đây. Lợi tức trái phiếu kho bạc 10 năm nhích nhẹ đạt 2,414% chính thức vượt lên trên mức 2,408% của kỳ hạn 3 tháng sau hơn một tuần duy trì đường cong lợi suất đảo ngược. Dollar xuống giá trong tuần sau khi số liệu lạm phát Mỹ công bố thấp hơn kỳ vọng và giới đầu tư thay đổi khẩu vị khỏi những đồng tiền mang tính trú ẩn cao.
- Đà tăng trong nửa cuối phiên chiều kéo châu Á bật lên xanh cuối tuần qua, các sàn dẫn dắt nổi trội có thể kể đến Thượng Hải (+3,20%), Thâm Quyển (+3,38%), Hong Kong (+0,94%) hay Nhật (Nikkei +0,82%, Topix +0,56%). Yên Nhật dù tăng từ mức USD/JPY=110,92 lên 110,56 nhưng vẫn thấp hơn mức 110,00 đầu tuần.
- Chứng khoán châu Âu đóng cửa phiên cuối tuần tăng thêm 0,56% so với tham chiếu sau khi kế hoạch thỏa thuận Brexit của Thủ tướng Anh Theresa May lại một lần nữa bị bác bỏ bởi tỷ lệ bỏ phiếu 344/286, khiến cuộc "ly hôn" giữa Anh và châu Âu thêm bế tắc. Các nghị sỹ Đảng Bảo thủ của Thủ tướng cũng đe dọa chống lại bất kỳ nỗ lực nào của bà để tổ chức một cuộc bầu cử sớm do lo ngại Đảng này sẽ càng thêm chia rẽ và cuộc khủng hoảng Brexit càng trầm trọng hơn.
- Giá dầu thô WTI tăng trong phiên thứ Sáu lên trên 60 USD/thùng, theo tính toán đã lên giá đến 32% chỉ trong ba tháng đầu năm nay và đạt mức tăng trưởng quý tốt nhất kể từ 2009. Kim loại vàng hiện đang ở mức 1.292,67 USD/thùng, tăng 0,2% nhưng vẫn đang chật vật chinh phục ngưỡng kháng cự 1.300 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- VHM bất ngờ giảm 1.600 đồng xuống 91.200 đồng và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đáy ngắn hạn quanh 88.000 đồng, cổ phiếu hồi phục mạnh trong 4 phiên gần đây. Mặc dù khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 50 tỷ đồng trong phiên hôm nay, nhưng áp lực bán bất ngờ trong phiên ATC khiến cổ phiếu giảm mạnh, trong phiên có thời điểm VHM tăng lên 94.300 đồng/cp. Điểm tích cực là đường giá nằm trên các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA50 và MA100 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu trái chiều nên khả năng rung lắc sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu quanh 87.000-88.000 đồng/cp, ngưỡng kháng cự là vùng đỉnh quanh 96.000 đồng/cp.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.44	134,800	-0.30	1.26%	183.38	-0.25	25.46	9.11
TCB	Banks	8.90	25,600	0.20	0.98%	42.46	0.16	10.30	1.73
VIC	Real Estate Investment & Services	7.98	115,900	0.00	0.78%	127.77	0.00	84.82	6.72
MSN	Financial Services	6.75	84,300	-0.82	3.08%	64.88	-0.50	18.41	3.33
HPG	General Industrials	6.28	32,200	-0.77	2.51%	209.75	-0.44	7.98	1.69
VPB	Banks	5.31	20,200	-1.22	2.48%	49.80	-0.59	6.76	1.43
VJC	Travel & Leisure	4.83	116,500	-0.60	1.47%	110.00	-0.26	12.31	5.96
VHM	Real Estate Investment & Services	5.51	91,500	-1.72	3.06%	98.50	-0.87	48.69	3.31
MBB	Banks	4.07	22,400	0.00	0.89%	55.87	0.00	7.92	1.48
MWG	Technology Hardware & Equipment	3.74	84,800	0.47	0.83%	24.23	0.16	12.66	4.19
SAB	Beverages	3.67	249,700	-0.12	1.98%	30.63	-0.04	36.18	9.62
VCB	Banks	3.82	67,300	0.90	1.05%	45.58	0.31	20.03	3.94
STB	Banks	3.20	12,200	0.41	1.65%	41.99	0.12	16.40	0.93
HDB	Banks	3.15	30,000	-0.50	1.51%	34.55	-0.14	15.26	2.09
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.20	45,500	0.78	0.66%	20.32	0.22	10.63	2.24
NVL	Real Estate Investment & Services	2.78	55,800	-0.71	2.52%	54.44	-0.18	15.81	2.67
EIB	Banks	2.65	17,600	2.33	2.62%	5.51	0.54	15.97	1.42
VRE	General Retailers	2.61	34,600	2.37	4.29%	156.97	0.54	28.18	2.83
PNJ	General Retailers	2.03	99,500	-0.10	1.31%	17.15	-0.02	16.84	4.44
GAS	Oil & Gas Producers	1.44	98,200	-0.41	1.43%	25.17	-0.05	16.71	4.17
SSI	Financial Services	1.27	27,200	0.55	1.11%	38.48	0.06	10.42	1.52
CTG	Banks	1.28	22,450	-0.88	1.79%	94.20	-0.10	10.88	1.20
GMD	Industrial Transportation	1.02	26,500	0.76	1.90%	8.50	0.07	4.20	1.38
REE	Industrial Engineering	0.83	31,850	-0.47	2.20%	11.71	-0.04	5.54	1.06
ROS	Construction & Materials	0.83	32,000	-1.84	1.73%	185.87	-0.14	24.74	3.15
CTD	Construction & Materials	0.92	143,400	-1.78	2.24%	12.93	-0.15	7.81	1.41
SBT	Food Producers	0.74	18,350	0.00	1.94%	19.92	0.00	41.07	1.74
CII	Construction & Materials	0.70	24,750	0.00	1.63%	11.26	0.00	74.49	1.23
DPM	Chemicals	0.47	19,600	1.82	2.08%	10.25	0.08	11.76	0.95
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.59	118,300	0.08	0.59%	4.08	0.00	26.61	4.93

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**  
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm	
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng	
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- 08h45 - 14h45	
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng	
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng	
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%	
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền	
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>	20.000 hợp đồng
		<b>NĐT tổ chức</b>	10.000 hợp đồng
		<b>NĐT cá nhân</b>	5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		<b>Mức độ 2</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		<b>Mức độ 3</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>